

Châu Đốc, 01-09-1990

THƯ THỈNH NGUYỄN

Kính gửi: Bà Khúc - Minh - Hồ

P.O. BOX. 5435

ARLINGTON VA-22205-0635

Tôi là NGUYỄN-THỊ-NIỆM, sinh ngày 02-02-1949, tại Châu Phú B, Châu Đốc (An Giang), hiện ngụ tại nhà số 10 tổ 6, đường Khu - Khoa - Huân, An Châu Long 4, Phường Châu Phú B, Thị xã Châu Đốc (An Giang).

Nguyên chồng tôi là LÊ-HỮU-PHƯỚC, sinh ngày 10-11-1948 tại Khánh Bình (Châu Đốc), số quân 68/511.462 (lúc học ở Quân Trường) và số 68/602.170 (lúc ra làm việc). Tháng 10/1970, chồng tôi sang Hoa Kỳ học Anh ngữ tại LACKLAND AIR FORCE BASE - TEXAS. Ngày 17-02-1971, học lái phi cơ loại TH-55 tại FORT WOLTERS, TEXAS. Ngày 18-5-1971 học lái máy bay trực thăng tại HUNTER ARMY AIRFIELD đến ngày 09-11-1971. Cấp bậc Trung úy thuộc Phi Đoàn 253, Sư Đoàn I Không Quân - KBC. 3198.

Năm 1975, chồng tôi được cho đi học tập cải tạo và có quyết định xả chế vào ngày 28-6-1980. Đến năm 1986, chồng tôi có nộp hồ sơ theo chương trình ODP tại Anh Lan (định kèm phong ảnh giấy báo có nhận được hồ sơ ngày 06-10-1986 của Cơ Quan THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM - 131. SOIT IEN - SIANG, SATHORN THAI ROAD, BANGKOK. 10120 THAILAND). Đến tháng 05/1987, chồng tôi vượt biên và cho đến hôm nay đã 3 năm tôi trôi qua, tôi và gia đình không được một tin tức nào của chồng tôi cả.

Kính thưa Bà! Từ ngày chồng tôi là đi theo lý tưởng, tôi một mình phải nuôi con, mang nuôi nấng, dạy dỗ đàn con thơ dại và đứa, đứa lớn nhất mới 9 tuổi và đứa nhỏ nhất mới được 4 tháng tuổi và phụng -

đường người mẹ chồng già nửa gần 40 tuổi, hiện
đôi mắt đã mù loà vì nỗi buồn thương nhớ đứa
con trai thân yêu đã ra đi biệt suốt mấy năm
trường.

Kính thưa Bà! Gởi mao mười viết thư này gởi
đến Bà với niềm tin và với lời yêu cầu khẩn-thiết:
xin Bà vì lòng nhân-đạo, vì lý-tưởng cao cả mà Bà
đã và đang thực-hiện và vì tương-lai của các con
tôi - những đứa trẻ thơ vô tội, xin Bà mở lòng lòng
giúp đỡ cho tôi và gia-đình tôi bằng cách:

1/- Gìn giữ tung tích của chồng tôi ở các trại
Tập Trung các thuyền nhân (còn như mặt tích).

2/- Trong thời gian chờ đợi tung tích của chồng
tôi, kính nhờ Bà can thiệp với các Cơ-Quan có
thẩm quyền để tôi và các con tôi được hưởng những
đặc ân và quyền-lợi mà Chính Phủ Hoa-Kỳ đã đề
ra cho các thân nhân của Sĩ-Quan chế độ cũ được
định cư tại Hoa-Kỳ theo chương-trình HO.

Cùng khi chờ đợi sự cứu giúp của Bà, kính
xin Bà nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn sâu
xa của tôi và gia-đình tôi. Chúng tôi xin đặt trọn
vẹn niềm-tin nơi Bà. Chúng tôi kính chúc Bà sức-
khỏe Khang-an và mạnh tiến trên con đường cao cả
mà Bà đã và đang thực-hiện,

Kính chào Bà,

giới thiệu

HÈ-THÌ-NIỆM.

Kinh dinh kem : (18 van Kien)

- Dong anh giay bao co nhan ho so o Thai Lan (2b)
- can cuoc mang ten LE-HUU-PHUOC (2b)
- LE-THI-NIEM (2b)
- Khai sanh mang ten LE-HUU-PHUOC (2b)
- giay song chung cua LE-HUU-PHUOC va LE-THI-NIEM (2b)
- giay ra trai ten LE-HUU-PHUOC (2b)
- Quyet dinh xa che ten LE-HUU-PHUOC (2b)
- so ho khau (2b)
- Khai sanh ten LE-THI THANH-HUONG (2b)
- LE-THI THANH-PHUONG (2b)
- LE-HUU-THO (2b)
- LE-HUU-TRUONG (2b)
- USAPHS (2b)
- ENGLISH LANGUAGE SCHOOL (2b)
- UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL (2b)
- DEPARTMENT OF THE ARMY (2b)
- UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL-FOREIGN
- MILITARY STUDENTS BADGE (2b)
- UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL-DIPLOMA (2b)

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN
THỂ-VỊ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TỜ ~~Châu-tộc~~

Tên ~~Sơ-thị Châu-tộc~~

(1) Ngày 23.10.1959
Giấy thể-vị khởi-sinh
cho Lê-hữu-Phước

(1) Số : 4921



Một bản chính gốc thể-vị khởi-sinh
cấp cho Lê-hữu-Phước
do Ông Võ-minh-Huân, Thân-phái-Châu-tộc ~~Châu-tộc~~
với tư-cách Thẩm-phán Hộ-tịch, cấp ngày 23 tháng 10 năm 1959
và đã được ban ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

~~Võ-văn-Lão, Võ-văn-Bá, Lê-văn-Tuất~~

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Ngai-Dinh
ngày 17-11-1917 của Thủ-Tướng Chamberlain Phủ Lâm-Thời Nam-Phân
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hiến-Luật Cảnh-Cam sửa-dổi bởi
Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-cập, qua-quét và biết
chắc rằng :

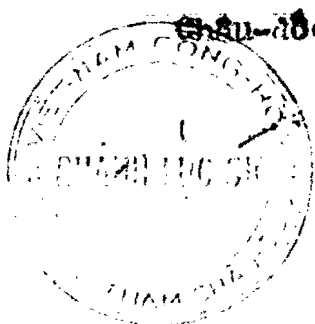
Lê-hữu-Phước, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1946
tại xã Khánh-bình (Châu-tộc), con của Lê-văn-Thịnh
và Nguyễn-kim-Hai ./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Lệ-phi 15000 BL số 12.946

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.

Số 01 Định-văn-Tịnh :



~~Châu-tộc~~ , ngày 27 tháng 10 năm 19 70
Châu-tộc

ĐƯỢC TRÍCH-LỤC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN
THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA ~~Châu-độc~~

Tòa ~~Sơ-thẩm Châu-độc~~

(1) Ngày ~~23.10.1959~~

Giấy thẻ-vì ~~khai-sanh~~

cho ~~Lê-hữu-Phước~~

(1) Số : ~~4921~~



Một bản chính giấy thẻ-vì ~~khai-sanh~~

cấp cho ~~Lê-hữu-Phước~~

do Ông ~~Võ-minh-Huệ, Thẩm-phán~~ Chánh-Án Tòa ~~Hồn-giải Châu-độc~~

với tư-cách Thẩm-phán Hòa-Giải, cấp ngày ~~23 tháng 10 năm 1959~~

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

~~Võ-văn-Lão, Võ-văn-Bá, Lê-văn-Tuất~~

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1942 và sau khi tuyên-thệ, quá-quyết và biết chắc rằng :

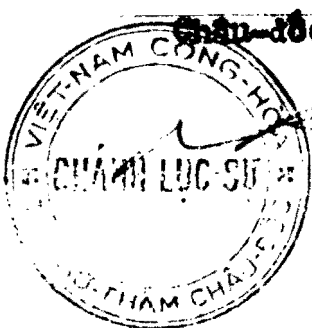
~~Lê-hữu-Phước, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1948 tại xã Khánh-bình (Châu-độc), con của Lê-văn-Thịnh và Nguyễn-kim-Hai ./-~~

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Lệ-phí ~~15000~~ BL số 12.946

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Số 1 Đinh-văn-Tĩnh :



~~Châu-độc~~, ngày ~~27~~ tháng ~~10~~ năm 19 ~~70~~
CHÁNH LỤC-SỰ,

DƯƠNG THANH-TÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
000

ĐƠN XIN CÔNG NHẬN SÔNG CHUNG

(Thay thế giấy đăng ký kết hôn)

Kính gửi:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÂU PHÚ B
ĐƠN CÔNG AN PHƯỜNG CHÂU PHÚ B

Nhờ sự chứng minh của Ban Khóm Châu Long 4
Chúng tôi đồng ý đứng tên dưới đây là:
Chồng: LÊ HỮU PHƯỚC sinh 10.11.1948 tại Khóm bính
Châu Đốc, hiện ngụ tại số 10/5 Khóm Châu Long 4
Đường Thủ Khoa Huân, Thị xã Châu Đốc.

Vợ: LÊ THỊ NIÊM sinh 2.2.1949 nguyên quán
Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang, hiện ngụ tại số
10/5 Khóm Châu Long 4, Đường Thủ Khoa Huân
Thị xã Châu Đốc.

Nay tôi làm đơn này kính xin UBND phường Châu
Phú B, chấp thuận cho tôi được công nhận sông
chung thay thế giấy đăng ký kết hôn.

Lý do:

Vợ chồng tôi đã sống chung từ năm 1978 vì
thời gian qua chính quyền phường, xã chưa kịp
giấy đăng ký kết hôn, thời gian qua vì bận
công việc nên chúng tôi chưa đăng ký được
Vây kính mong UBND phường và đơn công An
phường Châu Phú B chấp thuận cho tôi được
sống chung.

Châu Đốc, ngày 12. Tháng 9 năm 1986
Kính Đón

Thiện

LÊ THỊ NIÊM



LÊ HỮU PHƯỚC

Xác nhận:

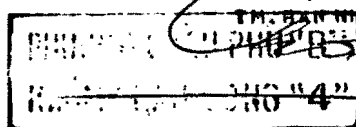
Ông Lê Hữu Phước chồng bà Lê Thị Niêm vô, ca² có cùng chung với nhau thường trú tại số 77, tổ 6 Khóm Châu Long 4 đường Chu² Khoa. Huân từ năm 1978 đến nay là thật. Châu Long 4, ngày 12/9/86. TS² 17¹² 1986

Xác nhận 12/9/86. và Tân Lộc
Chồng: Lê Hữu Phước
Vợ: Lê Thị Niêm

Có đồng chung nhau
tại địa phương chúng tôi
từ năm 1978 cho đến nay
không chuyển đổi

HB. Phường B.

CHAU LONG 4, ngày 12 tháng 9 năm 1986



Nguyễn Hồng Hải

Xác Nhận

Theo ý của tổ trưởng
và Ban Khóm Châu Long 4.

CHAU PHU, ngày 12 tháng 9 năm 1986

TM. UBND. PHU

KI CHỦ TỊCH,
UU UB



Phan Văn Giáp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
o o o

ĐƠN XIN CÔNG NHẬN SỐNG CHUNG

(Thay thế giấy đăng ký kết hôn)

Kính gửi:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÂU PHÚ B
ĐƠN CÔNG AN PHƯỜNG CHÂU PHÚ B

Nhờ sự chứng minh của Ban Khóm Châu Long 4
Chúng tôi đang đứng tên dưới đây là:
Chồng: LÊ HỮU PHƯỚC sinh 10.11.1948 tại Khóm bính
Châu Đốc, hiện ngụ tại số 10 tổ 5 Khóm châu long 4
đường Thủ Khoa Huân, thị xã Châu Đốc.

Vợ: LÊ THỊ NIÊM sinh 2.2.1949 nguyên quán
Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang, hiện ngụ tại số
10 tổ 5 Khóm châu long 4, đường Thủ Khoa Huân
thị xã Châu Đốc.

Nay tôi làm đơn này kính xin UBND phường châu
phú B, chấp thuận cho tôi được công nhận sống
chung thay thế giấy đăng ký kết hôn.

Lý do:

Vợ chồng tôi đã sống chung từ năm 1978 vì
thời gian qua chính quyền phường, xã chưa lập
giấy đăng ký kết hôn, thời gian qua vì bận
công việc nên chúng tôi chưa đăng ký được
Vây kính mong UBND phường và đơn Công An
phường châu phú B chấp thuận cho tôi được
sống chung.

Châu Đốc, ngày 12. Tháng 9 năm 1986
Kính Đón

Thiện

LÊ THỊ NIÊM



LÊ HỮU PHƯỚC

Xác nhận:

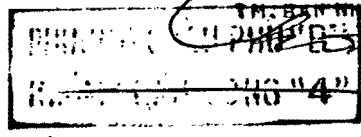
Ông Lê Hữu Phước chồng và bà Lê Thị Niêm vợ, cả 2 có tổng cộng với nhau thường trú tại số 47, tổ 6 Khóm Châu Long 4 đường Chu. Khoa. Huân lu' năm 1978 đến nay là thật. Châu Long 4, ngày 12/9/86. TS. T. 12. Lưu

Đã thêm 147 tên. và Tân học
Chồng: Lê Hữu Phước
Vợ: Lê Thị Niêm

Có sổ chung nhau
tại địa phương chính tại
từ năm 1978 cho đến nay
Lê Hữu Phước

HB. Phước B.

CHAU LONG 4, ngày 12 tháng 9 năm 1986



Nguyễn Hồng Hoa

Xác Nhận

Theo ý của tổ Trưởng
và Ban Khóm Châu Long 4.

CHAU PHUOC, ngày 12 tháng 9 năm 1986

TM. UBND. PHUONG

Ki CHỦ TỊCH,
U. N. B.



Nguyễn Văn Tuấn

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thần học tập cải tạo của Lê Hữu Phước nguyên là Trung úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của Me: Lữ Năm Hai Số 77, Thủ Khon đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. Huân cấp châu Long 4, xã Châu phú, Châu phú B, Thị xã Châu Đức, An Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho: Lê Hữu Phước nguyên là Trung úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn, Lê Hữu Phước phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu, Trại quản huấn Liên Sơn 2, Sư Đoàn 4 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 24 tháng Mười năm 1977

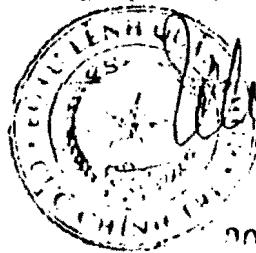
TUQ/ BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

CHÚ THÍCH

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

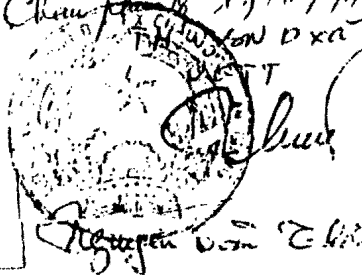
QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quản huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.



CHỦ QUẢN TÀ
ĐOÀN CÁN THỊNH

Chứng thất
Anh Lê Hùng Quốc có
đến cơ quan xã trình diện
Chứng thất 17/11/77



Nguyễn Văn Thìn

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.
- Xét tình thân học tập cải tạo của Lê Hữu Phước nguyên là Sĩ Quan ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của Đ/c Nguyễn Thái Sơn Thủ Khoa đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. Huân. Ái châu Long H. x
Châu phú. Châu phú B. Thị
Lê châu Đức. An Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho: Lê Hữu Phước nguyên là Trung úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Lê Hữu Phước phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Liên đội 2. Sư Đoàn 4 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 24 tháng Mười năm 1977

TUQ/ BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

CHỈ CHỮ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quân huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

Chúng tôi
Anh Lê Hữu Phước có
đến cơ quan xã trình diện
Châu phước 17/11/77



Nguyễn Văn Tồn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

Sđ : _____ QB/80.

QUYẾT ĐỊNH XÃ CHẾ

— Xét qua quá trình học tập, cải tạo và lao động sản xuất của anh Lê Xuân Phúc từ ngày được thả tự do về địa phương đến nay có tốt — mặt khác có nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách Đảng và pháp luật của Nhà nước — tham gia mọi mặt công tác ở địa phương.

Xét đề nghị của chính quyền địa phương.

Nay Công An nhân dân Thị Xã chọn Đỗ ra quyết định ;

ĐIỀU 1 : Xã chế phục hồi quyền công dân cho Anh Lê Văn Mười
Cấp bậc Trung úy Chức vụ _____ chỗ ở hiện nay :
số 4 đường phố _____ tổ 1C Ấp Khóm Châu Văn Liêm
Phường Xã Châu Phú (A) Thị Xã Châu Đức, An Giang.

ĐIỀU 11 : Đền công an nhân dân — Ban công an xã cùng Anh H. Kiều Mười
chiếu quyết định thi hành.

Châu Đốc, ngày 28 tháng 1 năm 1951

TM. CÔNG AN NHÂN DÂN TX C.



Thưm hơp Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

QUYẾT ĐỊNH XÃ CHẾ

Xét đề nghị của chính quyền địa phương.

ĐIỀU 1 : Xã chế phục hồi quyền công dân cho Anh Lê Văn Mười
Cấp bậc Trung úy Chức vụ _____ chỗ ở hiện nay :
số 4 đường phố _____ tổ 10 Ấp Khóm Châu Sĩ Ngã
Phường Xã Châu Phú (A) Thị Xã Châu Đốc, An Giang.

ĐIỀU II : Điều công an nhân dân — Ban công an xã cùng Anh H. Hiền Ma
chiếu quyết định thi hành.

Chấn Đốc, ngày 22 tháng 1 năm 1955

TM. CÔNG AN NHÂN DÂN TX CB



Thom King

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập 2 sổ : một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho Công an phường xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ;

NK 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Tỉnh, thành phố, đặc khu

AN GIANG

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN KIM HAI

Số nhà 0 ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản TÂN KIỆC HUÂN

Phường, xã, thị trấn CHÂN ĐÚC B

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

CHÂN ĐÚC

Quyển số 2472/BQ/SL

(Khổ 15cm x 19cm)

CHỦ HỘ: NGUYỄN KIM HAI

Số 472/92 ST.

Quan hệ với chủ hộ		Chức vụ	Đầu
Nội dung			
1. Họ và tên		Nguyễn Kim Hai	Lê Thị Niêm
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1924	10/1/79
3. Nơi sinh		Châu Giang - Châu Đức	
4. Nam hay nữ		Nam	Nữ
5. Nguyên quán		Châu Giang - Châu Đức	
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Đạo Phật	
8. Số giấy CMND		350601856	3506007921
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc.		Nô lệ	
10. Chuyển đến :			
— Ở đầu đến			
— Ngày đến		10/2/79	17-05-1978
11. Chuyển đi :			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	31-01-1977	

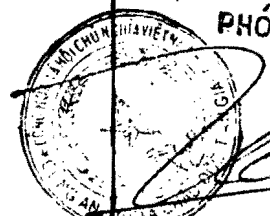
CHỦ HỘ: _____

Số _____ ST _____

Quan hệ với chủ hộ		Cháu	Cháu
Nội dung			
1. Họ và tên		Lê Thị Thanh Hương	Lê Thị Thanh Phương
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		19-03-1979	15-04-1981
3. Nơi sinh		Bệnh viện - Châu Đốc	Châu Phú - Châu Đốc
4. Nam hay nữ		Nữ	Nữ
5. Nguyên quán			Châu Phú, Châu Đốc
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Đạo Phật	
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến :			
— Ở đầu đến			
— Ngày đến			04-07-1981
11. Chuyển đi :			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘ: _____

Số _____ ST _____

Quan hệ với chủ hộ		Cháu	Cháu
Nội dung			
1. Họ và tên		Lê Hữu Thọ	Lê Hữu Thông
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		18-03-1983	12-12-1986
3. Nơi sinh		Bệnh viện - Châu Đốc	Bệnh viện - Châu Đốc
4. Nam hay nữ		Nam	Nam
5. Nguyên quán		Châu Phú - Châu Đốc	
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Đạo Phật	Đạo Phật
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến :			
— Ở đầu đến		18-03-1983	15-12-1986
— Ngày đến			
11. Chuyển đi :			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		01-05-1989 PHÓ CA  Kieu

Thị trấn Châu Đốc

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập 2 sổ : một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho Công an phường xã, thị trấn sở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ;

NK 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Tỉnh, thành phố, đặc khu

AN GIANG

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN KIM HAI

Số nhà 0 ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Thị trấn An Giang

Phường, xã, thị trấn Châu Bình

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Châu Đức

Quyển số 2472/BQ/SL

(Khổ 15cm x 19cm)

CHỦ HỘ: NGUYỄN KIM HAI

Số 2472/198 SL

Quan hệ với chủ hộ		Chức vụ	Đầu
Nội dung			
1. Họ và tên		Nguyễn Kim Hai	Lê Thị Niêm
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1924	10/1/1929
3. Nơi sinh		châu phiến - châu đốc	
4. Nam hay nữ		nam	nữ
5. Nguyên quán		châu phiến - châu đốc	
6. Dân tộc		khmer	khmer
7. Tôn giáo		không Phật	
8. Số giấy CMND		350001856	3506207921
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc.		không việc	
10. Chuyển đến :			
— Ở đầu đến			
— Ngày đến		10/2/78	17-05-1978
11. Chuyển đi :			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	31-01-1977	

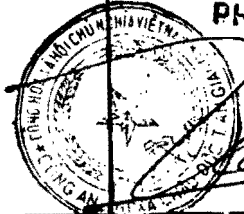
HỌ TÊN: _____

Số _____

Quan hệ với chủ hộ		Cháu	Cháu
Nội dung			
1. Họ và tên Tên thường gọi		Lê Thị Thanh Hương	Lê Thị Thanh Phụng
2. Ngày tháng năm sinh		19-03-1979	15-04-1981
3. Nơi sinh		Bệnh viện - Châu Đức	Châu Đức - Châu Đức
4. Nam hay nữ		Nữ	Nữ
5. Nguyên quán			Châu Đức, Châu Đức
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Đạo Phật	
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến : — Ở đầu đến — Ngày đến			01-07-1981
11. Chuyển đi : — Đi đầu — Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện kê tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘ: _____

Số _____

Quan hệ với chủ hộ		Cháu	Cháu
Nội dung			
1. Họ và tên Tên thường gọi		Lê Hữu Thọ	Lê Hữu Hương
2. Ngày tháng năm sinh		18-03-1983	22-12-1986
3. Nơi sinh		Bảo An - Châu Đức	Bệnh viện - Châu Đức
4. Nam hay nữ		Nam	Nam
5. Nguyên quán		Châu Đức - Châu Đức	
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Đạo Phật	Đạo Phật
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến : — Ở đầu đến — Ngày đến		18-03-1983	25-12-1986
11. Chuyển đi : — Đi đầu — Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện kê tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		01-08-1989 PHÓ CA  Klein

Thị trấn Thanh Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

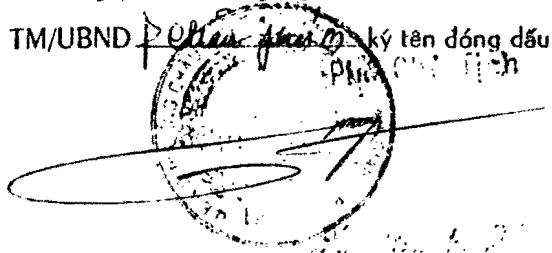
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Châu PhúThị xã, Quận Châu ĐứcThành phố, Tỉnh Mai SơnBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 118Quyển số 21

	Họ và tên <u>Em. Ông. Phạm Hùng</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
	Sinh ngày <u>Ngày mùng 10 tháng 12 năm 1979</u> tháng <u>10</u> năm <u>1979</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Nhi xã Châu Đức</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Em. Phạm Phước</u> <u>1948</u>	<u>Em. Phạm Ngọc</u> <u>1949</u>	
Dân tộc	<u>Đinh</u>	<u>Đinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đảm hương</u>	<u>Đảm hương</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đ. B. M. Công 04</u>	<u>Đ. B. M. Công 04</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Em. Phạm Phước 31 tuổi ngụ ở tổ 10 ấp</u> <u>Châu Long 04 xã Châu Phú 0 Châu Đức</u>		

TP. 635/77 - 4.500.000

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÍNH

Ngày 6 tháng 0 năm 1980TM/UBND Phạm Hùng ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 14 tháng 03 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Châu Phú
Thị xã, Quận Châu Đốc
Thành phố, Tỉnh An Giang

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 118

Quyển số 21

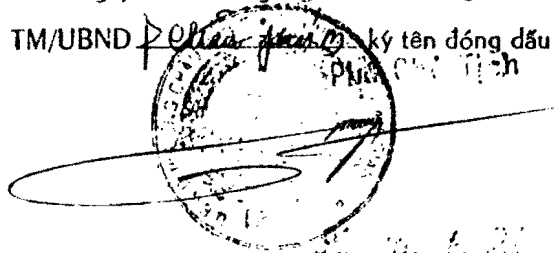
	Họ và tên <u>Lê Thị Thanh Hương</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
	Sinh ngày <u>10</u> tháng <u>03</u> năm <u>1979</u> <u>hàng xóm</u> (<u>10.03 - 1979</u>)		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Nhi xã Châu Đốc</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Xuân Phước</u> <u>1948</u>	<u>Lê Thị Năm</u> <u>1949</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nông công</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quê hương</u>	<u>Quê hương</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Xuân Phước 31 tuổi ngụ ở quê hương</u> <u>Châu Long xã Châu Phú B. Châu Đốc</u>		

TP. 585/77 - 4.501.00

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÍNH

Ngày 6 tháng 0 năm 1980

TM/UBND Phạm Văn Thành ký tên đóng dấu



Đăng ký ngày 24 tháng 03 năm 1979

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Họ và tên: Châu Phiến

Thị trấn: Châu Đức

Tỉnh: An Giang

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 184/MT

Quyển 3 02



Họ và tên: LE THI - THANH PHƯƠNG
Ngày sinh: Ngày hai mươi lăm, tháng tư, năm một chín tám mươi mốt. (25 - 01 - 1981)
Nơi sinh: Trạm Y tế thị xã Châu Đức, tỉnh An Giang.

Khai về cha, mẹ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)
Dân tộc, Quốc tịch
Nghề nghiệp
Nơi DKNK thường trú
Họ, tên, tuổi, nơi DKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai

CHA	ME
LE - HUU - PHUOC 1948	LE - THI - NIEM 1949
Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Làm ruộng Châu long 4, châu phú B	Nội trợ Châu long 4, châu phú B

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 10 năm 1984.

IMUBNB, Châu Phiến, ký tên đứng đầu.



Nguyễn Thanh Hải

Đăng ký ngày 01 tháng 07 năm 1981.

Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ
VVK

Le Thi Tôn

QUỐC BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã Thị trấn Chàng Phái

Thị trấn Chàng Phái

Thị trấn Chàng Phái

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 184/MT.

Quyển 3. 02.



Họ và tên: **LÊ THỊ - THANH PHƯƠNG**

Giới tính: **NỮ**

Ngày sinh: **Ngày hai mươi lăm, tháng tư, năm một chín tám mươi mốt. (25 - 01 - 1981)**

Nơi sinh: **Trạm Y tế thị xã châu đốc, tỉnh an giang.**

Khai về cha, mẹ

Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc, Quốc tịch

Nghề nghiệp, Nơi DKNC thường trú

Họ, tên, tuổi, nơi DKNC thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC cũ, người đứng khai

CHA

LÊ - HUE - PHƯỚC
1948

Kinh
Việt Nam

Làm ruộng
Châu long 4, châu phú B

MẸ

LÊ - THI - NIÊM
1949

Kinh
Việt Nam

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

MẸ

LÊ - THI - NIÊM
1949

Kinh
Việt Nam

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

Nội trợ
Châu long 4, châu phú B

NHẬN THỰC SAO Y DÂN CHÍNH

Ngày 09 tháng 10 năm 1984.

Trưởng ban chấp hành thị trấn Chàng Phái



Nguyễn Thanh Hải

Đăng ký ngày 01 tháng 02 năm 1981.

Ký tên, đóng dấu người có thẩm quyền

UVTK

Le Thi Tôn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn Châu Phú, P.
Thị xã, quận Châu Đức
Thành phố, tỉnh An Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 111/2

GIẤY KHAI SINH

Số 75/H

Quyển số 283



NOI SINH

Lê Hữu Văn

Nam Nữ Nam

Mười bốn ngày ba tháng năm 1983
giờ (15.3.1983)

Bà Nguyễn Thị Lê Châu Đức

Khai về cha, mẹ

CHA

ME

Họ, tên, tuổi, (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Lê Hữu Phước
1948

Lê Chí Niệm
1949

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh

Kinh

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp nơi
ĐKNC thường trú

Sản xuất
Khởi đầu công 4

Nội trợ
Khởi đầu công 4

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNC
thường trú, số giấy
chứng minh hoặc CNCC
của người đứng khai

Lê Hữu Phước ngụ Khu vực 4, Châu
Phú, P. 1, Châu Đức, An Giang

Đăng ký ngày 24 tháng 03 năm 1983

TM. UBND Châu Phú và tên đóng dấu

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Chú Tích

Chú Minh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn Châu Phú
Thị xã, quận Phước Ninh
Thành phố, tỉnh Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHAI SINH

☐ ☐

Số 7545
Quyển số 283



NOI SINH

Lê Hữu Đức Nam Nữ Nam

trên bản khai ra của mẹ đẻ là
Đức (15/2/1982)

trên bản khai tại xã Châu Sơn

Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Hữu Phước</u> <u>1948</u>	<u>Lê Thị Niên</u> <u>1949</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Sản xuất</u> <u>Khảo Châu Long 4</u>	<u>Nội trợ</u> <u>Khảo Châu Long 4</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Lê Hữu Phước, ngụ ở nhà Long 4, Châu Sơn, Phước Ninh, Quảng Ngãi</u>	

Đăng ký ngày 24 tháng 05 năm 1982

TM UBND Châu Phú tên đóng dấu

(Ký tên, đóng dấu và chức vụ)

Chú Tịch

MA 173 P/3

Số 417.HI
 Quyển số 41



 NGUYỄN VĂN THIỆU

ỦY BAN NHÂN DÂN

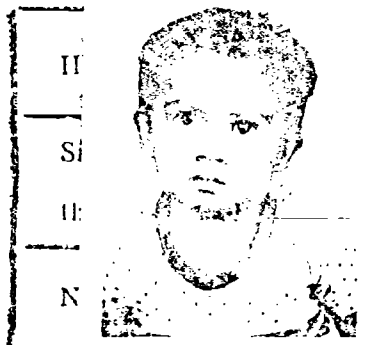
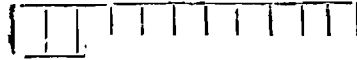
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3P/3

Xã, Thị trấn Phước Ninh
Thị xã, Quận Đống Đa Hà Nội
Thành phố, Tỉnh

GIẤY KHAI SINH

Số 417.HI
Quyển số 41



II

Si

II

N

<u>Số nhiều người</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
<u>00/12/80</u>		
<u>Động viên Công nhân</u>		
CHA	MẸ	
<u>Số nhiều người</u>	<u>Số nhiều người</u>	
<u>1948</u>	<u>1949</u>	
<u>Động viên</u>	<u>Động viên</u>	
<u>N</u>	<u>N</u>	
<u>Làm việc</u>	<u>Làm việc</u>	
<u>10 tổ 06 Khu phố 4</u>	<u>10 tổ 06 Khu phố 4</u>	
<u>Số nhiều người</u>	<u>Số nhiều người</u>	
<u>10 tổ 06 Khu phố 4</u>	<u>10 tổ 06 Khu phố 4</u>	
<u>04.3.60.007.00</u>		

Khai về cha mẹ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc

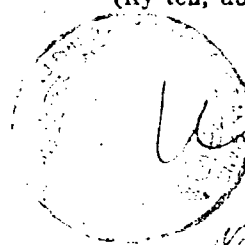
Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKKK thường trú

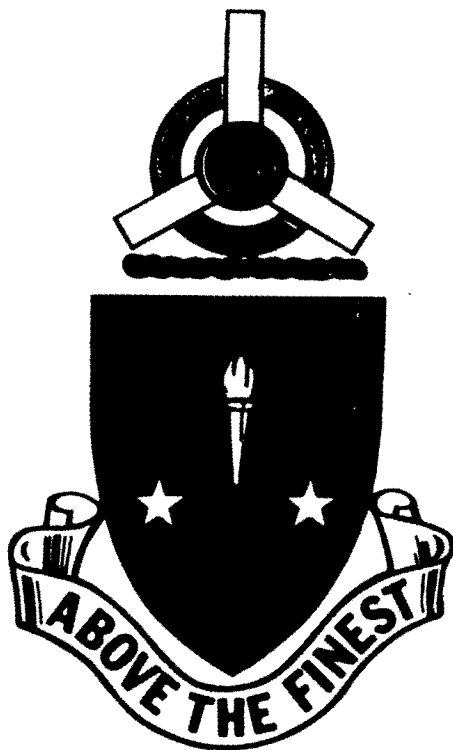
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đăng khai

Đăng ký ngày 25 tháng 4 năm 1986
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



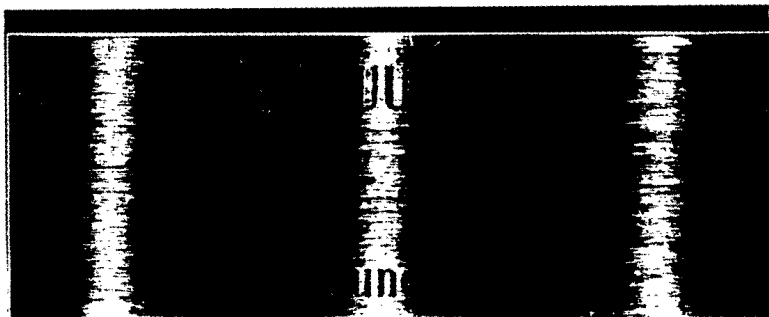
Nguyễn Văn...

USAPHS



OFFICERS ROTARY WING AVIATORS COURSE

FORT WOLTERS, TEXAS

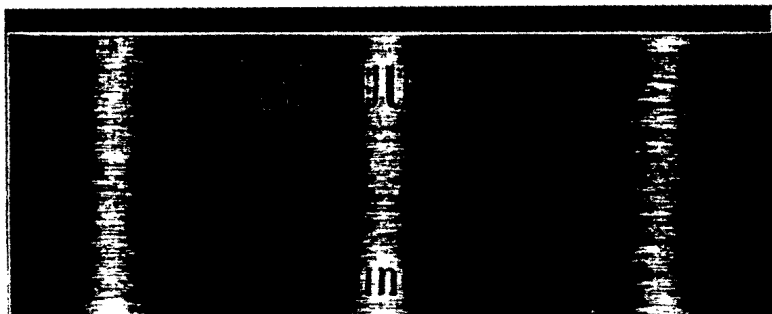


USAPHS



OFFICERS ROTARY WING AVIATORS COURSE

FORT WOLTERS, TEXAS



English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

AC LE HUU PHUOC (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

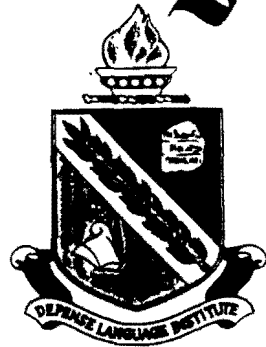
Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 17 day of FEBRUARY 1971

John P. Devine
Director of Instruction

Earl C. Hinkle
Commandant

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

AC LE HUU PHUOC (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

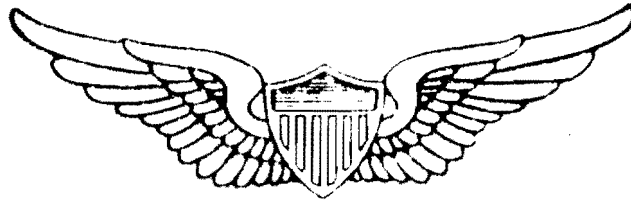
Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 17 day of FEBRUARY 1971

John P. Devine
Director of Instruction

Earl C. Hinkle
Commandant

United States Army Aviation School



Be it known that

AIR CADET LE HUU PHUOC, 68/511.462

is authorized to wear the

U.S. ARMY AVIATOR BADGE

subject to the uniform regulations of his own government, in testimony whereof, and by authority vested in us, we do confer this attestation. Given at Hunter AAF

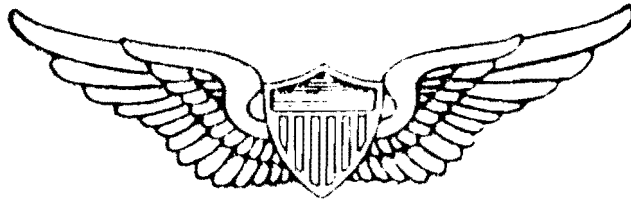
Georgia, this 9th day of NOVEMBER 1971.

UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL

Norman W. Paulson
NORMAN W. PAULSON
Colonel, TC
School Secretary

Eugene M. Lynch
EUGENE M. LYNCH
Brigadier General, USA
Deputy Commandant

United States Army Aviation School



Be it known that

AIR CADET LE HUU PHUOC, 68/511.462

is authorized to wear the

U.S. ARMY AVIATOR BADGE

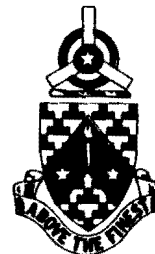
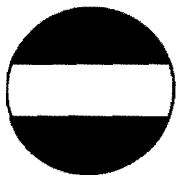
subject to the uniform regulations of his own government, in testimony whereof, and by authority vested in us, we do confer this attestation. Given at Hunter AAF Georgia, this 9th day of NOVEMBER 1971.

UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL

Norman W. Paulson
NORMAN W. PAULSON
Colonel, TC
School Secretary

Eugene M. Lynch
EUGENE M. LYNCH
Brigadier General, USA
Deputy Commandant

DEPARTMENT OF THE ARMY



UNITED STATES ARMY PRIMARY HELICOPTER SCHOOL CERTIFICATE OF TRAINING

This is to certify that

Air Cadet Le Huu Phuoc

has successfully completed the primary phase

Officer Rotary Wing Aviator Course

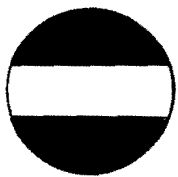
Given this 18th day of June ,19 71

at Fort Wolters, Texas


JAMES D. BOWEN
Colonel, FA
Asst Commandant


ROBERT N. MACKINNON
Brigadier General, USA
Commandant

DEPARTMENT OF THE ARMY



UNITED STATES ARMY PRIMARY HELICOPTER SCHOOL CERTIFICATE OF TRAINING

This is to certify that

Air Cadet Le Huu Phuoc

has successfully completed the primary phase

Officer Rotary Wing Aviator Course

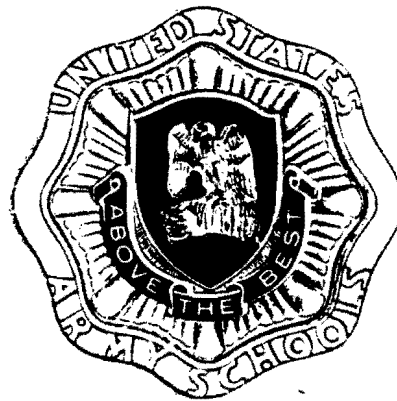
Given this 18th day of June, 19 71

at Fort Wolters, Texas


JAMES D. BOWEN
Colonel, FA
Asst Commandant


ROBERT N. MACKINNON
Brigadier General, USA
Commandant

UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL



AIR CADET LE HUU PHUOC, 68/511.462

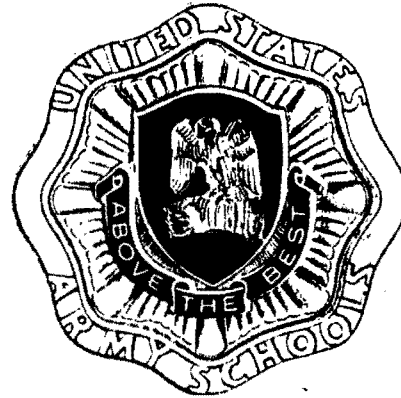
IS AUTHORIZED TO WEAR THE
UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL
FOREIGN MILITARY STUDENTS BADGE

SUBJECT TO THE UNIFORM REGULATIONS OF HIS COUNTRY
IN TESTIMONY WHEREOF THIS AUTHORIZATION CERTIFICATE IS GIVEN
AT HUNTER ARMY AIRFIELD THIS 9th DAY OF November 1971.

Norman W. Paulson
NORMAN W. PAULSON
Colonel, TC
School Secretary

Eugene M. Lynch
EUGENE M. LYNCH
Brigadier General, USA
Deputy Commandant

UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL



AIR CADET LE HUU PHUOC, 68/511.462

IS AUTHORIZED TO WEAR THE
UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL
FOREIGN MILITARY STUDENTS BADGE

SUBJECT TO THE UNIFORM REGULATIONS OF HIS COUNTRY
IN TESTIMONY WHEREOF THIS AUTHORIZATION CERTIFICATE IS GIVEN

AT HUNTER ARMY AIRFIELD **THIS** 9th **DAY OF** November 1971.

Norman W. Paulson
NORMAN W. PAULSON
Colonel, TC
School Secretary

Eugene M. Lynch
EUGENE M. LYNCH
Brigadier General, US
Deputy Commandant



United States Army Aviation School

AIR CADET LE HUU PHUOC, 68/511.462

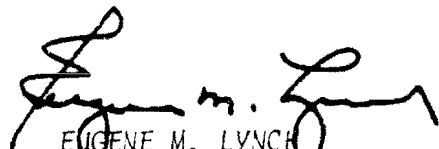
HAS SUCCESSFULLY COMPLETED THE PRESCRIBED COURSE OF INSTRUCTION FOR

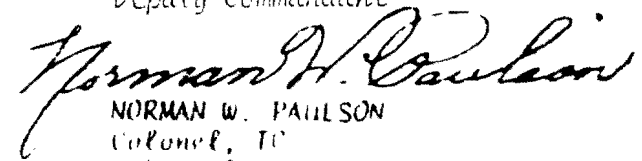
OFFICER ROTARY WING AVIATOR COURSE (UH-1) (VNAF) CLASS 71-17

ON 9 NOVEMBER 1971 AND IS AWARDED THIS

Diploma




EUGENE M. LYNCH
Brigadier General, USA
Deputy Commandant


NORMAN W. PAULSON
Colonel, TC



United States Army Aviation School

AIR CADET LE HUU PHUOC, 68/511.462

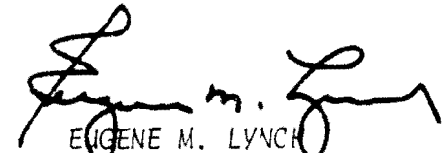
HAS SUCCESSFULLY COMPLETED THE PRESCRIBED COURSE OF INSTRUCTION FOR

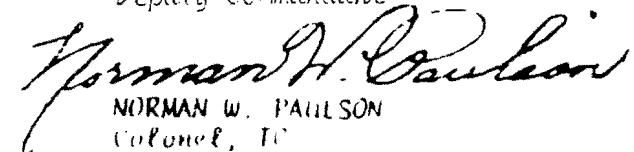
OFFICER ROTARY WING AVIATOR COURSE (UH-1) (VNAF) CLASS 71-17

ON 9 NOVEMBER 1971 AND IS AWARDED THIS

Diploma




EUGENE M. LYNCH
Brigadier General, USA
Deputy Commandant


NORMAN W. PAULSON
Colonel, TC

BƯU CHÍNH
Service des Postes



C. 5

Nhật ấn Bureau
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Paiement



Địa chỉ :

Adresse

LÊ HỮU QUỐC
(3) *10 Tổ 6 C-4 Thủ Khoa Huân*
ở (à) TX Châu Đức nước (Pays) SVN

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc **2H**
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) _____
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục _____ **HCM**
déposé au bureau de poste de

ngày **25** **09** **1986** số **517**
le 19 sous le no

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
131 Soi Jien Siang Sathorn Tai Road

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày _____
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

Chỉ ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

LƯU CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Pavement



Địa chỉ :

Adresse

LÊ HỮU QUỐC
(3) 10 Tổ 6 C-4 Thủ Khoa Huân,
ở (à) TX Châu Đốc nước (Pays) SVN.

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

HCM

ngày
le

25 - 09 - 1986

số
sous le no

517

địa chỉ người nhận
adresse du destinataire

The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
131 Soi Thien Sicang Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

MỈ CHỮ : (1) Nền phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 2 mới đến ».

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số 243 1QB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **33662078**

Họ tên: **LÊ HỮU PHẠC**

Sinh ngày: **11-1-1948**

Nguồn gốc: **Châu phú B.**

Châu đốc, An giang

Nơi thường trú: **Vinh te**

Châu đốc, An giang.



Dân tộc:

Kinh Tôn giáo: Đạo Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đeo tròn Q, 3cm C2cm
trên sau dấu long
may trái.

Năm 05 tháng 08 năm 1986

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thánh Việt

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **356620792**

Họ tên **LÊ HỮU PHƯỚC**

Sinh ngày **11-11-1948**

Nguyên quán **Châu phú B.**

Châu đốc, An giang

Nơi thường trú **Vinh te.**

Châu đốc, An giang.



Dân tộc:

Kinh .. Tôn giáo: .. Đạo Phật ..

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm 02cm
trên sau dấu long
may trái.

Ngày 05 tháng 08 năm 1986



TRƯỜNG TỶ CÔNG AN

Phước Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **200001057**

Họ tên: **LÊ PHỊ NIÊM**

Sinh ngày: **02-02-1949**

Nguyên quán: **Châu Phú B**

Châu Đốc An Giang

Nơi thường trú: **Châu Phú B**

Châu Đốc An Giang

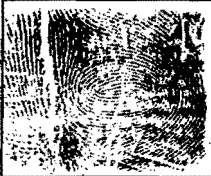


Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **đạo phật**



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm trên
sau cánh mũi phải.

Ngày 28 tháng 7 năm 1978



TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÒNG CÔNG TY

[Handwritten signature]
Văn Thân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ: **360001857**

Họ tên **LÊ THỊ NIỀM**

Sinh ngày **02-02-1949**

Nguyên quán **Châu Phú B**

Châu Đốc An Giang

Nơi thường trú **Châu Phú B**

Châu Đốc An Giang

Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **đạo phật**



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2Cm trên
sau cánh mũi phải.

Ngày 28 tháng 7 năm 1978



TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

[Handwritten signature]
Văn Thàn

LÊ. THỊ - NIÊM
SỐ' 10 TÔ' 6 - THỦ. KHOA. HUÂN
ẤP CHÂU. LONG 4. PHƯỜNG CHÂU. PHÚ B
Thị. xã CHÂU. ĐỐC (AN. GIANG)
SOUTH VIET. NAM



* Chồng cũ TN (2y)
vừa biến mất béc,
- cho số WP ?

MAY 29 1991

Kính gửi :

Bà KHUẾ. MINH. THỞ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON. VA. 22205.0635